

Số: 42 /Tr.CĐSPDL-TCCB-CTSV

Đắk Lắk, ngày 13 tháng 02 năm 2015

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN
QUY CHẾ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HS, SV HỆ CHÍNH QUY
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐẮK LẮK
(Áp dụng từ học kỳ I, năm học 2014 - 2015)

Thực hiện Quyết định số 60/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy, Nhà trường hướng dẫn thực hiện Quy chế rèn luyện, cụ thể hóa một số chương, điều Quy chế của Bộ giáo dục và Đào tạo như sau:

CĂN CỨ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM.

(cụ thể hoá chương II Quy chế 60/2007/QĐ-BGDĐT)

Kết quả rèn luyện của mỗi HS,SV được đánh giá theo 5 nội dung và được cụ thể hóa bằng các tiêu chí như sau:

Nội dung 1: Đánh giá về ý thức học tập: Khung điểm đánh giá từ 0 đến 30 điểm

- Chấp hành nghiêm chỉnh qui chế về thi, kiểm tra học kỳ, học phần: + 3 điểm
- Nộp bài kiểm tra, bài tập chuẩn bị ở nhà đúng hạn: + 3 điểm.
- Không bị thi lại học phần nào: + 5 điểm.
- Ý thức học tập ở Thư viện, tích lũy tư liệu... + 2 điểm.
- Tham gia luyện tập, bồi dưỡng nghiệp vụ: + 2 điểm.
- Có tinh thần vượt khó phấn đấu trong học tập, nghiên cứu, dự thi HSSV giỏi + từ 5 đến 15 điểm
- Có bài tập lớn, đề tài NCKH, báo cáo trong hội nghị, hội thảo: + 2 điểm.
- Được biểu dương khen thưởng trong kỳ kiến tập, thực tập, thực hành thường xuyên
 - * Cấp trường : + 5 điểm. * Cấp Khoa : + 3 điểm.
- Có thành tích trong các Hội thi về học tập chuyên môn nghiệp vụ:

- * **Giải** : - **Nhất**: Cấp Khoa + 3 điểm. Cấp trường, tỉnh: + 6 điểm. Cấp Liên tỉnh, Quốc gia: + 9 điểm.
- | | | | | | |
|-----------------------|----------------|-------|-----------|-------|-----------|
| - Nhì : | ----- + 2 điểm | ----- | + 4 điểm. | ----- | + 6 điểm. |
| - Ba : | -----+ 1 điểm | ----- | + 2 điểm. | ----- | + 3 điểm. |
| - Khuyến khích | 0 | ----- | + 1 điểm | ----- | + 2 điểm |

* **Vi phạm Quy chế thi, kiểm tra:**

- Bị lập biên bản khiển trách tại phòng thi: Trừ 10 điểm / lần.
- Bị lập biên bản cảnh cáo tại phòng thi: Trừ 20 điểm / lần.
- Bị lập biên bản đình chỉ thi tại phòng thi: Trừ 30 điểm / lần.

Nội dung 2: Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường:

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm

- Không đi học trễ: + 3 điểm.
- Không bỏ tiết học: + 3 điểm.
- Không vắng: + 5 điểm.
- Chấp hành nghiêm chỉnh quy chế của Bộ, nội quy của trường: + 5 điểm
- Chấp hành nghiêm chỉnh quy định về trang phục, bảng tên: + 3 điểm

- Chấp hành tốt các nội quy, quy định của khoa : + 2 điểm
- Có ý thức giữ gìn, bảo vệ của công : + 4 điểm.
- * **Vắng không phép :** Trừ 2 điểm/ buổi. * **Vi phạm trang phục :** Trừ 1 điểm/ lần
- * **Bỏ tiết :** Trừ 1 điểm/ lần. * **Vi phạm nội quy nội trú:** Trừ 3 điểm/ lần
- * **Đi trễ :** Trừ 1 điểm/ lần * **Không mang bảng tên:** Trừ 1 điểm/ lần
- * **Vi phạm quy định về chỗ ở nội trú, ngoại trú (tại quy định ngày 15/10/2008 của Hiệu trưởng Nhà trường)** Trừ từ 15 đến 20 điểm
- * **Hút thuốc lá trong trường, lớp:** Trừ 2 điểm/ lần
- * **Làm hư hỏng tài sản trong trường lớp:** Trừ từ 5 đến 10 điểm/lần
- * **Uống rượu bia trong trường học, rượu bia khi đến lớp:** Trừ từ 10 đến 20 điểm/lần
- * **Chơi cờ bạc dưới mọi hình thức:** Trừ từ 10 đến 20 điểm/lần
- * **Lưu hành, truy cập sử dụng sản phẩm văn hoá đồi trụy, mê tín dị đoan** Trừ từ 10 đến 20 điểm/lần

HSSV tham gia các hoạt động do nhà trường điều động theo Quyết định của Hiệu trưởng nếu thời gian trùng với lịch học thì không tính là vắng học trong đánh giá điểm rèn luyện

Nội dung 3: Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội :

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm

- Tham gia đầy đủ, nộp thu hoạch đúng hạn “ Tuần sinh hoạt công dân HS-SV ”: + 2 điểm
 - Tham gia các buổi tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn: + 2 điểm
 - Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT: + 2 điểm
 - Tham gia đầy đủ các sinh hoạt tập thể: + 2 điểm
 - Tham gia hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội, lao động vệ sinh, bảo vệ môi trường: + 2 điểm
 - Có thành tích trong hoạt động tình nguyện: + từ 2 đến 5 điểm
 - Có hành vi giúp người bị nạn được tập thể xác nhận: + từ 2 đến 5 điểm
 - Tham gia hiến máu nhân đạo : + từ 2 đến 5 điểm
 - Có thành tích trong các hội thi về hoạt động chính trị văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn được thưởng điểm theo cấp và theo giải đạt được như sau:
- | | | | |
|---|------------------------------|-------------------------------|--|
| * Giải: + Nhất : Cấp Khoa + 3 điểm. | Cấp trường, Tỉnh : + 6 điểm. | Cấp Khu vực, Q.Gia: + 9 điểm. | |
| + Nhì : ----- + 2 điểm | ----- + 4 điểm. | ----- + 6 điểm. | |
| + Ba : ----- + 1 điểm | ----- + 2 điểm. | ----- + 3 điểm. | |
| + Khuyến khích 0 | ----- + 1 điểm . | ----- + 2 điểm | |

- * **Vắng trong các buổi sinh hoạt, lao động:** - 2 điểm/ buổi
- * **Đi trễ trong các buổi sinh hoạt, lao động:** - 1 điểm/ buổi
- * **Viết vẽ bậy trên tường, panô, khẩu hiệu...:** - 3 điểm/ lần
- * **Vứt rác bừa bãi :** - 2 điểm/ lần

Nội dung 4: Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 15 điểm

- Chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, đường lối, pháp luật của Nhà nước: + 2 điểm.
- Có thành tích đóng góp cho kỷ túc xá hoặc cho địa phương nơi cư trú: + 2 điểm
- Có hành vi giúp đỡ bạn bè trong học tập, trong cuộc sống: + 2 điểm.
- Quan hệ ứng xử đúng mực với thầy cô giáo, viên chức nhà trường: + 4 điểm.
- Giữ gìn đoàn kết nội bộ tốt: + 3 điểm.
- Có ý thức giữ gìn trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông: + 2 điểm.
- * **Không nộp đơn xin ở ngoại trú:** Trừ từ 5 đến 10 điểm
- * **Vi phạm luật giao thông bị công an lập biên bản:** Trừ từ 10 đến 15 điểm

* Vi phạm quy định nơi cư trú bị lập biên bản: Trừ từ 10 đến 15 điểm

Nội dung 5: Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập rèn luyện của học sinh sinh viên

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm

- | | |
|--|-------------------|
| + Có tinh thần trách nhiệm đối với tập thể: | + 2 điểm |
| + Tổ chức vận động mọi người thực hiện tốt các quy định: | + 2 điểm |
| + Quản lý điều hành công việc của tổ, của lớp có hiệu quả: | + 2 điểm |
| + Có thành tích đóng góp xây dựng được tập thể công nhận: | + 2 điểm |
| + Có thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện: | + từ 1 đến 5 điểm |

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

(cụ thể hóa điều 11 Quy chế 60/2007/QĐ-BGDĐT)

Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của HS-SV trong từng học kỳ được tiến hành ngay sau khi kết thúc kỳ thi chính học kỳ, học phần theo các bước sau đây :

1. Mỗi HSSV căn cứ vào quá trình phấn đấu rèn luyện của bản thân và hướng dẫn của trường để tự đánh giá kết quả rèn luyện của mình (theo mẫu), *sinh viên nào không nộp Bản tự đánh giá đúng thời hạn xem như thiếu ý thức rèn luyện và bị xếp loại Yếu (30 điểm).*

2. BCH Đoàn trường, Hội sinh viên, Trung tâm ký túc xá sinh viên, Thư viện, Phòng Tổ chức cán bộ - Công tác sinh viên, Phòng Đào tạo và Quản lý khoa học chịu trách nhiệm cung cấp cho các Khoa những thông tin có liên quan đến việc thưởng phạt của HSSV, chậm nhất là 05 ngày sau khi kết thúc kỳ thi chính.

3. Văn phòng Khoa có nhiệm vụ theo dõi tình hình nề nếp chuyên cần của HSSV và tập hợp các thông tin theo đơn vị lớp thông báo cho giáo viên quản lý lớp làm cơ sở đánh giá.

4. Cố vấn học tập, Giáo viên chủ nhiệm lớp tổ chức họp lớp, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm và xếp loại của từng HSSV, trên cơ sở phải được trên 50% ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Lập danh sách (theo mẫu) ghi rõ mức điểm đạt được của từng HSSV gửi về Văn phòng Khoa có biên bản kèm theo, ngay sau khi có kết quả kỳ thi chính.

5. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV cấp Khoa họp xét và gửi biên bản danh sách tổng hợp về phòng Tổ chức cán bộ - Công tác sinh viên. Văn phòng khoa có trách nhiệm nhập kết quả đánh giá vào bảng điểm rèn luyện trong chương trình quản lý đào tạo của trường.

6. Phòng Tổ chức cán bộ - Công tác sinh viên tập hợp danh sách kết quả đánh giá rèn luyện của các Khoa và trình Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV cấp trường xem xét và công nhận sau khi kết thúc kỳ thi phụ của học kỳ đó. (Vi phạm của HSSV trong kỳ thi phụ Phòng Tổ chức cán bộ - Công tác sinh viên sẽ trực tiếp xử lý).

7. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của HSSV được công bố công khai và thông báo cho HSSV biết chậm nhất 5 ngày sau khi được Hội đồng cấp trường công nhận.

THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

(cụ thể hóa điều 13 Quy chế 60/2007/QĐ-BGDĐT)

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện HSSV được tiến hành theo từng học kỳ.

- Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá trên.

- Điểm rèn luyện của năm học là điểm trung bình cộng của điểm rèn luyện của hai học kỳ trong năm học đó.

2. Điểm rèn luyện của toàn khóa học là kết quả điểm trung bình chung của điểm rèn luyện của các năm học trong toàn khóa học, trong đó điểm rèn luyện của năm học cuối khóa được nhân hệ số 2.

Kết quả đánh giá rèn luyện của HSSV là cơ sở để xét học bổng, xét thi đua khen thưởng, học tiếp, ngừng học, xét tốt nghiệp, được nhà trường lưu trong hồ sơ quản lý HSSV và được ghi vào phiếu điểm toàn khóa khi ra trường.

Các nội dung khác thực hiện theo quy chế rèn luyện số 60/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/10/2007 và quy chế học sinh sinh viên số 42/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 13/8 /2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì vướng mắc, chưa hợp lý thì đề xuất bằng văn bản gửi phòng Tổ chức cán bộ - Công tác sinh viên trình Hiệu trưởng xem xét quyết định./.

Nơi nhận: 

- Các đơn vị trong trường;
- Lưu: VT, TCCB-CTSV.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Trọng Hòa



TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐẮK LẮK
KHOA.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN

Học kỳ..... Năm học: 200..... 20.....

Họ và tên : Lớp:

I. Đánh giá về ý thức học tập: Khung điểm đánh giá từ 0 đến 30 điểm:

NỘI DUNG	Mức điểm	Tự đánh giá
- Chấp hành nghiêm chỉnh quy chế về thi, kiểm tra học kỳ, học phần:	+ 3 điểm	
- Nộp bài kiểm tra, bài tập chuẩn bị ở nhà đúng hạn:	+ 3 điểm	
- Không bị thi lại học phần nào:	+ 5 điểm	
- Ý thức học tập ở Thư viện, tích lũy tư liệu:	+ 2 điểm	
- Tham gia luyện tập nghiệp vụ:	+ 2 điểm	
- Được khen thưởng trong kiến tập, thực tập, thực hành thường xuyên... Cấp trường :	+ 5 điểm	
Cấp Khoa :	+ 3 điểm	
- Có bài tập lớn, đề tài NCKH, báo cáo trong hội nghị, hội thảo:	+ 2 điểm	
- Học lực: + Xuất sắc	+ 15 điểm	
+ Giỏi	+ 10 điểm	
+ Khá	+ 5 điểm	
- Có thành tích trong các Hội thi * Giải.....	Theo quy chế	
- Vi phạm Quy chế thi, kiểm tra : Mức độ vi phạm :	Theo quy chế	
Tổng điểm mục I		

II. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường:
Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm:

NỘI DUNG	Mức điểm	Tự đánh giá
- Không đi học trễ:	+ 3 điểm	
- Không bỏ tiết:	+ 3 điểm	
- Không vắng:	+ 5 điểm	
- Chấp hành nghiêm chỉnh quy chế của Bộ, nội quy của trường:	+ 5 điểm	
- Chấp hành nghiêm chỉnh quy định về trang phục, bảng tên:	+ 3 điểm	
- Chấp hành tốt các nội quy, quy định của khoa:	+ 2 điểm	
- Có ý thức giữ gìn, bảo vệ của công:	+ 4 điểm	
* Số buổi vắng không phép:	-2 điểm/ buổi	
* Số lần bỏ tiết:	- 1 điểm/ lần	
* Số lần đi trễ:	- 1 điểm/ lần	
* Vi phạm trang phục	- 1 điểm/ lần	
* Không mang bảng tên:	- 1 điểm/ lần	
* Làm hư hỏng tài sản... :	- 3 điểm/ lần	
* Hút thuốc lá trong trường	- 2 điểm/ lần	
* Vi phạm nội quy nội trú:	- 3 điểm/ lần	
Tổng điểm mục II		

III. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội:

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm:

NỘI DUNG	Mức điểm	Tự đánh giá
Tham gia đầy đủ, nộp thu hoạch đúng hạn “ Tuần sinh hoạt công dân HS-SV ”:	+ 3 điểm	
Tham gia các buổi lễ mítting, tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn:	+ 3 điểm	
Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ :	+ 3 điểm	
NỘI DUNG	Mức điểm	Tự đánh giá
- Tham gia các hoạt động TDTT:	+ 3 điểm	
- Tham gia đầy đủ các sinh hoạt tập thể:	+ 3 điểm	
Tham gia hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội, lao động vệ sinh, bảo vệ môi trường:	+ 2,5 điểm	
- Tham gia Thanh niên tình nguyện:	+ 2,5 điểm	
* Vắng trong các buổi sinh hoạt, lao động:	-3 điểm/ buổi	
* Đi trễ trong các buổi sinh hoạt, lao động:	-1 điểm/ buổi	
* Viết vẽ bậy trên tường, panô, khẩu hiệu....:	- 3 điểm/ lần	
* Vứt rác bừa bãi:	- 2 điểm/ lần	
Tổng điểm mục III		

IV. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng:

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 15 điểm

NỘI DUNG	Mức điểm	Tự đánh giá
- Chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, đường lối, luật pháp của Nhà nước:	+ 2 điểm	
- Có thành tích đóng góp cho kỷ túc xá hoặc cho địa phương nơi cư trú:	+ 2 điểm	
- Có hành vi giúp đỡ bạn bè trong học tập, trong cuộc sống:	+ 2 điểm	
- Quan hệ ứng xử đúng mực với thầy cô giáo, với cán bộ công nhân viên nhà trường	+ 4 điểm	
- Giữ gìn đoàn kết nội bộ tốt:	+ 3 điểm	
- Có ý thức giữ gìn trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông:	+ 2 điểm	
* Có hành vi cứu giúp người bị nạn, tham gia hiến máu nhân đạo....:	+ 10 điểm	
* Gây mất đoàn kết trong tập thể:	- 10 điểm	
* Gây rối trật tự công cộng:	- 10 điểm	
* Có thái độ vô lễ với công chức, viên chức:	- 10 điểm	
* Vi phạm luật giao thông bị công an lập biên bản:	- 15 điểm	
Tổng điểm mục IV		

V. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp học sinh, sinh viên, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường:

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm

NỘI DUNG	Mức điểm	Tự đánh giá
Tham gia công tác Đảng, Đoàn TN, Hội SV: Cấp Trường	+ 1--->8 điểm	
Tham gia công tác Đảng, Đoàn TN, Hội SV: Cấp Khoa	+ 1--->6 điểm	
Tham gia công tác Lớp trưởng, Bí thư Chi Đoàn	+ 1--->8 điểm	
Tham gia công tác Lớp phó, BCH Chi Đoàn, Tổ trưởng, Tự quản	+ 1--->5 điểm	
Tổng điểm mục V		

VI. Phân loại kết quả rèn luyện của bản thân:

1. Tổng điểm (I+II+III+IV+V) :

2. Đạt loại :

Xếp loại của CVHT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đắk Lắk, ngày ... tháng ... năm 20..

SV TỰ ĐÁNH GIÁ
(Ký và ghi rõ họ tên)